

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN VĂN THOẢN

**PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH,
QUA THỰC TIỄN TẠI QUẢNG BÌNH**

Ngành: Luật Kinh tế.

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Thị Huệ**

Phản biện 1: TS. Hà Lệ Thủy

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Thương Huyền

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	7
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	8
7. Kết cấu của luận văn	8
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH	9
1.1. Khái quát về đăng ký kinh doanh.....	9
1.1.1. Liên kết kinh doanh - cơ sở của quản lý hoạt động đăng ký kinh doanh ...	9
1.1.2. Khái niệm đăng ký kinh doanh	9
1.1.3. Đặc điểm của đăng ký kinh doanh	9
1.2. Khái quát pháp luật về đăng ký kinh doanh	9
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về đăng ký kinh doanh	9
1.2.2. Nguyên tắc cơ bản của pháp luật về đăng ký kinh doanh.....	10
1.2.2. Nội dung pháp luật về đăng ký kinh doanh	10
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng và chi phối đến thực tiễn thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh.....	12
1.3.1. Đảm bảo thực hiện quyền tự do kinh doanh	12
1.3.2. Thể chế kinh tế thị trường và phát triển đội ngũ doanh nhân	12
Tiểu kết Chương 1	13
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI QUẢNG BÌNH.....	14
2.1.Thực trạng pháp luật về đăng ký kinh doanh	14
2.1.1. Các quy định về điều kiện đăng ký kinh doanh	14
2.1.2. Các quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh.....	15

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh tại tỉnh Quảng Bình .. 15

2.2.1. Kết quả đạt được từ thực tiễn áp dụng pháp luật về đăng ký kinh doanh tại Tỉnh Quảng Bình 16

2.2.2. Những tồn tại, bất cập từ từ thực tiễn áp dụng pháp luật về đăng ký kinh doanh tại Tỉnh Quảng Bình và nguyên nhân..... 16

Tiểu kết Chương 2 18

Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH 19

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh 19

3.1.1. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh như một công cụ bảo vệ quyền con người..... 19

3.1.2. Đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng..... 19

3.1.3. Đảm bảo tính phù hợp các cam kết từ điều ước quốc tế và các hiệp định thương mại song phương và đa phương 19

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh 20

3.2.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về điều kiện đăng ký kinh doanh 20

3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh... 20

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh..... 21

3.3.1. Nâng cao năng lực của cơ quan đăng ký kinh doanh..... 21

3.3.2. Mở rộng hình thức đăng ký kinh doanh qua mạng 21

3.3.3. Cung cấp thông tin về thủ tục thành lập doanh nghiệp 21

Tiểu kết chương 3 22

KẾT LUẬN 23

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng Sản Việt Nam (11/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trọng tâm đổi mới là kinh tế nhằm tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với chủ trương đó, nền kinh tế đất nước ta đã có bước chuyển mình từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường với sự đa dạng về các thành phần kinh tế cùng các hoạt động kinh doanh, góp phần mạnh mẽ vào việc giải phóng thị trường, tăng quyền tự chủ kinh doanh của công dân. Sau hơn 30 năm đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã tiến một bước dài trên con đường hội nhập và phát triển trên tất cả các lĩnh vực.

Để đạt được những thành tựu trên, Đảng và Nhà nước luôn có những chính sách, chủ trương để tạo mọi điều kiện, thu hút các chủ thể tham gia vào hoạt động kinh doanh. Chủ thể kinh doanh khi gia nhập thị trường phải thực hiện đăng ký kinh doanh. Bởi lẽ, đăng ký kinh doanh là một thủ tục pháp lý “khai sinh và thừa nhận” sự ra đời của các chủ thể kinh doanh. Do vậy, bất cứ chủ thể kinh doanh nào thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật muốn tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh đều có thể đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thông qua hoạt động “đăng ký kinh doanh, chủ thể sẽ được cấp “giấy phép đăng ký kinh doanh”. Tuy nhiên, để phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, quy trình cải cách đăng ký kinh doanh đã có những đổi mới.

Nhà nước Việt Nam đã chính thức thống nhất quy trình: đăng ký kinh doanh với đăng ký thuế, áp dụng một mã số duy nhất định danh cho doanh nghiệp. Do vậy, thuật ngữ “đăng ký kinh doanh” được thay thế bằng thuật ngữ “đăng ký doanh nghiệp”. Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động đăng ký kinh doanh nhằm thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát các chủ thể kinh doanh ngay từ khâu thành lập, xác lập sự công nhận và bảo hộ những cá nhân, tổ chức được tiến hành kinh doanh trong một lĩnh vực nhất định, loại bỏ khỏi thị

trường những chủ thể không đủ điều kiện kinh doanh. Từ đó hướng đến việc bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, lợi ích chung của toàn xã hội và của các chủ thể kinh doanh khác.

Do vậy, hoạt động đăng ký kinh doanh là một trong công đoạn của quá trình thành lập doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp có được địa vị pháp lý trên thị trường không chỉ đơn thuần thỏa mãn các quy định của Luật doanh nghiệp mà còn đòi hỏi doanh nghiệp phải thỏa mãn các quy định của pháp luật chuyên ngành. Với những tiêu chí đó, hoạt động “đăng ký kinh doanh” theo nghĩa đầy đủ: là để doanh nghiệp được hoạt động trên thương trường, ngoài việc đăng ký được cấp GCNĐKDN, doanh nghiệp muốn hoạt động phải đáp ứng điều kiện “hậu kiểm” theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật chuyên ngành về ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Hoạt động đăng ký kinh doanh được phát triển theo thời gian và phù hợp với thực tế qua quy định của các Luật Doanh nghiệp năm 1999, 2005, 2014, 2020 cùng với đó là những văn bản hướng dẫn thi hành... Hệ thống quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh đã tạo ra môi trường thu hút mọi nguồn lực đầu tư và duy trì việc quản lý, giám sát doanh nghiệp. Nhà nước bảo hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện hành vi kinh doanh từ khâu đăng ký thành lập, đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và cả khi doanh nghiệp rút khỏi thị trường, đồng thời luôn quan tâm phát triển pháp luật về đăng ký kinh doanh để quy định đầy đủ cho các loại hình doanh nghiệp có cơ sở pháp lý khi ra đời hoạt động nhằm đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích. Ngoài ra, hoạt động đăng ký kinh doanh là một trong những hình thức để thực hiện quyền tự do kinh doanh thúc đẩy các chủ thể kinh doanh tham gia vào “một sân chơi chung”.

Tuy nhiên, từ quy định của pháp luật cho tới việc thực tiễn triển khai áp dụng vẫn còn nhiều bất cập, mâu thuẫn, chưa có sự thống nhất, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, cơ quan đăng ký kinh doanh khó theo dõi đòi hỏi cần có những quy định hợp lý hơn, sát thực hơn, hiệu quả thực thi cao... để phù hợp với thực tế như: quy định pháp luật về sáp nhập, tạm

ngừng, chuyển đổi, hợp nhất doanh nghiệp, các thương nhân, thể nhân khi có nhu cầu kinh doanh nhưng không muốn đăng ký kinh doanh, hay hậu quả pháp lý cho các thành viên khi tham gia thành lập công ty tên công ty, thương hiệu của công ty... điều này cần phải có sự nghiên cứu, lý giải cả về lý luận và thực tiễn. Do vậy, việc thực hiện đề tài **“Pháp luật về đăng ký kinh doanh qua thực tiễn tại Quảng Bình”** làm luận văn thạc sĩ luật Kinh tế

2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Hoạt động đăng ký kinh doanh là một hoạt động phổ biến và được thực hiện ở hầu hết các quốc gia. Do đó, việc nghiên cứu những quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh đã thu hút nhiều học giả, các nhà nghiên cứu trên thế giới nghiên cứu về vấn đề này để nhằm cải thiện môi trường kinh doanh với những quy trình, thủ tục đơn giản, linh hoạt hơn. Pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam lần đầu được “khai sinh” bằng chế định riêng trong văn bản quy phạm pháp luật vào năm 1990, khi Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty cùng các văn bản hướng dẫn ra đời đã mang lại sự cải thiện lớn về tính công khai trong các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục và điều kiện đăng ký kinh doanh, tính minh bạch trong tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu:

- Cuốn sách “Tự do kinh doanh và vấn đề đảm bảo quyền con người tại Việt Nam” do GS.TS. Mai Hồng Quý chủ biên, được Nhà xuất bản Lao động phát hành năm 2012. Nội dung của cuốn sách được tác giả phân tích, bình luận đánh giá pháp luật về doanh nghiệp Việt Nam trong việc đảm bảo quyền tự do kinh doanh như những quy định về thủ tục đăng ký kinh doanh, chủ thể tham gia thành lập DN, ngành nghề được phép kinh doanh và cấm kinh doanh. Theo tác giả, để mở rộng đảm bảo quyền tự do theo đúng tinh thần của Hiến pháp, nhà nước cần tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi thông qua hệ thống pháp luật về doanh nghiệp phải phù hợp không được trái với nguyên tắc tự do kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh việc cải cách quy trình đăng ký kinh doanh rút ngắn

thời gian và chi phí để doanh nghiệp được thực hiện kinh doanh một cách thuận lợi

- Luận văn Thạc sĩ của Lê Thế Phúc của (Khoa Luật, Đại học Quốc gia) về: “Đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp Việt Nam - Thực trạng và một vài kiến nghị” đã làm sáng tỏ cơ sở lý luận của hoạt động đăng ký kinh doanh, phân tích thực trạng pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện những quy định của pháp luật về vấn đề này trong tương lai. Tuy nhiên, đề tài này tác giả mới chỉ dừng lại ở việc phân tích các quy định pháp luật về thủ tục, thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tên doanh nghiệp, hồ sơ, ngành nghề kinh doanh... chưa có cái nhìn tổng thể toát lên quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh doanh

- Bài viết: “Luật doanh nghiệp năm 2014 - Tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong toàn bộ quá trình thành lập, hoạt động” của tác giả Hoàng Thanh Tuấn đăng trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Nội dung bài viết đề cập đến những điểm mới của Luật Doanh nghiệp 2014 được sắp xếp theo thứ tự vòng đời của doanh nghiệp, từ lúc gia nhập thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức lại cho đến lúc giải thể, rút lui khỏi thị trường. Trong đó, tác giả nhấn mạnh những quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về việc bãi bỏ các yêu cầu về điều kiện kinh doanh tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp, chuyển hoàn toàn từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, hay Luật Doanh nghiệp 2014 đã tách bạch thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp với các thủ tục về đăng ký đầu tư, giảm thời gian xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, rút ngắn thời gian gia nhập thị trường cho doanh nghiệp, xuống còn 3 ngày làm việc, trao việc quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu cho doanh nghiệp. Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Có thể thấy, hiện nay Chính phủ đang quyết tâm cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh, sự ra đời của Luật Doanh nghiệp 2014 được kỳ vọng

sẽ góp phần tạo ra những bước chuyển biến mạnh mẽ để nền kinh tế nước ta có thể bứt phá trong giai đoạn tới đây

- Bài viết “Ý nghĩa của vốn và lý do tháo bỏ quy định về vốn pháp định” của ThS. Trương Trọng Hiếu (Khoa Luật, ĐH Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh) trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử ngày 26/2/2011 có nhìn nhận từ vai trò, ý nghĩa của vốn ở từng vị trí của tất cả các bên có liên quan. Trước hết là vai trò của vốn đối với chính doanh nghiệp; thứ hai là ý nghĩa của vốn đối với các đối tác của doanh nghiệp - chủ nợ. Ngoài ra, cũng được nhìn nhận từ phía nhà nước - với tư cách là chủ nợ lớn nhất và với chức năng điều hòa mối quan hệ giữa hai bên nói trên.

- Luận văn thạc sĩ “Bảo đảm quyền tự do kinh doanh trong hoạt động đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội - thực trạng và giải pháp” của tác giả Trần Thị Trang thực hiện tại Trường ĐH Luật Hà Nội năm 2019. Tác giả luận văn đã phân tích thực trạng bảo đảm quyền tự do kinh doanh trong hoạt động đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2018; từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

- Bài viết: Kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia và vũng lãnh thổ về thành lập và đăng ký doanh nghiệp, của tác giả Dương Văn Mậu đăng trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật năm 2016. Bài viết đã trình bày khái quát chung về thành lập và đăng ký doanh nghiệp; thành lập và đăng ký doanh nghiệp theo pháp luật của Đức, Hoa Kỳ, Canada, Na Uy,..từ đó đánh giá chung về kinh nghiệm, xu hướng thành lập và đăng ký doanh nghiệp ở một số nước trên thế giới mà Việt Nam có thể tham gia.

Luận văn kế thừa và phát triển các nội dung sau:

Nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật về đăng ký kinh doanh

Nghiên cứu thực trạng pháp luật về đăng ký kinh doanh và thực tiễn thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu.

Luận văn nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả pháp luật về đăng ký kinh doanh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.

Để đạt được mục đích nêu trên, Luận văn có các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận của pháp luật về đăng ký kinh doanh theo hướng việc đăng ký kinh doanh là quyền của các chủ thể kinh doanh và được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các quy định của pháp luật,

Thứ hai, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về đăng ký kinh Thứ ba, phân tích đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh tại tỉnh Quảng Bình, từ đó làm rõ những thành tựu và hạn chế

Thứ tư, trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực trạng của pháp luật về đăng ký kinh doanh, luận văn tập trung đề xuất phương hướng hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam trong nền kinh tế thị trường.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu.

Thứ nhất, các vấn đề lý luận về đăng ký kinh doanh

Thứ hai, các quy định về đăng ký kinh doanh trong Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật đầu tư năm 2020, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ...vv; về đăng ký kinh doanh.

Thứ ba, nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật đăng ký kinh doanh trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung: Nghiên cứu pháp luật về đăng ký kinh doanh và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Quảng Bình.*

Phạm vi về thời gian nghiên cứu: Phạm vi nghiên cứu của Luận văn là các quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình từ 2018-2022.

- *Phạm vi địa bàn nghiên cứu: Tỉnh Quảng Bình*

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về đăng ký kinh doanh.

5.2 Phương pháp nghiên cứu

Ngoài các phương pháp mang tính truyền thống như duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống liên ngành, luật học so sánh để làm sáng tỏ các vấn đề nghiên cứu trong phạm vi luận văn. Trong đó, từng nội dung cụ thể trong luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp hệ thống để làm rõ khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, giá trị pháp lý của việc ĐKDN theo hướng ĐKDN là quyền của các chủ thể kinh doanh được Nhà nước thực hiện bằng các quy định của pháp luật

- Phương pháp phân tích và tổng hợp để nêu lên những lập luận của pháp luật về đăng ký kinh doanh qua đó làm rõ khái niệm pháp luật đăng ký kinh doanh, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật đăng ký kinh doanh, nội dung pháp luật về đăng ký kinh doanh.

- Phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, phương pháp luật học so sánh để đánh giá những quy định của pháp luật. Trong đó, luận văn tập trung làm rõ những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh đặc biệt luận văn sử dụng phương pháp so sánh về pháp luật đăng ký kinh doanh ở Việt Nam với một số nước trên thế giới để Việt Nam có thể tham khảo học tập nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật trong hoạt động đăng ký kinh doanh.

- Phương pháp hệ thống, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích tổng hợp để chỉ ra thực trạng thực hiện pháp luật trong hoạt động đăng ký kinh doanh. Trong đó bao gồm những kết quả đạt được và đặc biệt là những hạn chế,

bất cập và những nguyên nhân tồn tại trong quá trình thực hiện đăng ký kinh doanh.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp hệ thống để xác định các định hướng cơ bản, quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về ý nghĩa khoa học, Luận văn đóng góp về phương diện lý luận cho việc nghiên cứu pháp luật, quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh, tìm kiếm mô hình đăng ký kinh doanh nào cho phù hợp. Luận văn cũng làm rõ vai trò, chức năng của pháp luật về đăng ký kinh doanh, sự tác động của hệ thống pháp luật về đăng ký kinh doanh tới quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ là công trình khoa học có giá trị tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và áp dụng pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, phần kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn có kết cấu gồm 03 chương.

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về đăng ký kinh doanh

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về đăng ký kinh doanh tại Tỉnh Quảng Bình

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đăng ký kinh doanh

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

1.1. Khái quát về đăng ký kinh doanh

1.1.1. Liên kết kinh doanh - cơ sở của quản lý hoạt động đăng ký kinh doanh

Thứ nhất, liên kết kinh doanh hình thành doanh nghiệp.

Thứ hai, liên kết kinh doanh không hình thành doanh nghiệp là các hoạt động hợp tác đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, là hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh, phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm theo quy định của pháp luật mà không thành lập tổ chức kinh tế

1.1.2. Khái niệm đăng ký kinh doanh

Từ các cơ sở trên, đăng ký kinh doanh là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập đến Cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

1.1.3. Đặc điểm của đăng ký kinh doanh

Một là, đăng ký kinh doanh là một thủ tục gia nhập thị trường của các chủ thể kinh doanh

Hai là, đăng ký kinh doanh là hình thức thực hiện quyền tự do kinh doanh

Ba là, đăng ký kinh doanh là một công cụ quản lý nhà nước đối với các chủ thể kinh doanh

Bốn là, đăng ký kinh doanh tạo lập cơ sở pháp lý để huy động nguồn lực của xã hội, của nhân dân, khắc phục khuynh hướng đầu tư chỉ dựa vào vốn ngân sách nhà nước mà việc sử dụng nguồn vốn này có trình trạng thất thoát, kém hiệu quả

1.2. Khái quát pháp luật về đăng ký kinh doanh

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về đăng ký kinh doanh

1.2.1.1. Khái niệm pháp luật đăng ký kinh doanh

Từ các cơ sở trên, pháp luật về đăng ký kinh doanh là tổng thể các quy định của pháp luật điều chỉnh về việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký

thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

1.2.1.2. Đặc điểm pháp luật đăng ký kinh doanh

Thứ nhất, pháp luật đăng ký kinh doanh là một bộ phận của pháp luật về doanh nghiệp

Thứ hai, pháp luật đăng ký kinh doanh là công cụ quản lý nhà nước

Thứ ba, pháp luật đăng ký doanh nghiệp là cơ sở để thực hiện quyền thành lập doanh nghiệp

Đối tượng có quyền thành lập doanh nghiệp là những tổ chức, cá nhân

1.2.2. Nguyên tắc cơ bản của pháp luật về đăng ký kinh doanh

Một là, nguyên tắc người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Hai là, nguyên tắc cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Ba là, nguyên tắc cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác

Bốn là, nguyên tắc doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

1.2.2. Nội dung pháp luật về đăng ký kinh doanh

1.2.2.1. Quy định về quyền thành lập doanh nghiệp và các trường hợp không được thành lập doanh nghiệp

Ở giai đoạn gia nhập thị trường, quyền tự do thành lập doanh nghiệp là quyền quan trọng của nhà đầu tư. Trừ các trường hợp bị cấm, tổ chức, cá nhân (gọi chung là nhà đầu tư) có quyền đầu tư vốn bằng tiền, hiện vật hay tài sản khác để thành lập doanh nghiệp và có quyền quyết định mọi vấn đề, từ khâu lựa chọn loại hình doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, đến việc tổ chức hoạt động và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp...

1.2.2.2. Quy định về lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp với mục đích, kinh nghiệm

Có nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau về số lượng chủ đầu tư (một hay nhiều nhà đầu tư cùng góp vốn), khác nhau về quy mô kinh doanh (vốn đầu tư lớn hay nhỏ), về tính chất liên kết, về mục tiêu hoạt động (mục lợi nhuận hay có sự kết hợp thực hiện mục tiêu xã hội)... Tùy thuộc vào mục đích và ý tưởng đầu tư, tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn loại hình doanh nghiệp cụ thể được pháp luật thừa nhận như: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh...

1.2.2.3. Quy định về lựa chọn ngành nghề kinh doanh, lựa chọn tên doanh nghiệp, nơi đặt trụ sở doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh

Người thành lập doanh nghiệp có toàn quyền quyết định lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh khi thành lập doanh nghiệp. Phạm vi lựa chọn là tất cả ngành nghề kinh doanh không thuộc danh mục bị cấm kinh doanh. Hiến pháp của Việt Nam (Hiến pháp năm 2013), Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020 đều khẳng định doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề pháp luật không cấm.

1.2.2.4. Quy định về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

1.2.2.5 Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh

Luật Doanh nghiệp quy định trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh bao gồm các bước:

Bước 1: Người thành lập doanh nghiệp chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Bước 2: Cơ quan đăng ký kinh doanh thẩm tra hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng và chi phối đến thực tiễn thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh

1.3.1. Đảm bảo thực hiện quyền tự do kinh doanh

Quyền tự do kinh doanh là quyền của con người, là quyền của công dân lựa chọn hình thức tổ chức kinh tế, ngành, nghề và quy mô kinh doanh để tiến hành các hoạt động kinh doanh và tìm kiếm lợi nhuận. Quyền tự do kinh doanh của con người luôn được Nhà nước coi đó là mục tiêu phấn đấu và hoàn thiện để đảm bảo cho con người được thực hiện tối đa và được nhìn nhận dưới góc độ là giá trị tự thân con người (nhân quyền) nhà nước phải tôn trọng để đảm bảo thực thi.

1.3.2. Thể chế kinh tế thị trường và phát triển đội ngũ doanh nhân

1.3.2.1. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự đột phá trong tư duy và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là vấn đề lý luận và thực tiễn mới mẻ và hết sức phức tạp, gắn bó giữa việc nhận thức quy luật khách quan với phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam; là kết quả một quá trình tìm tòi, thử nghiệm lâu dài, từ chưa đầy đủ đến ngày càng đầy đủ, từ chưa sâu sắc đến ngày càng sâu sắc hơn.

1.3.2.2. Đăng ký kinh doanh - động lực cho phát triển đội ngũ doanh nhân

Đội ngũ doanh nhân là lực lượng có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có năng lực, trình độ và phẩm chất, uy tín cao sẽ góp phần tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Tiểu kết Chương 1

Đăng ký kinh doanh là thủ tục hành chính để xác lập tư cách pháp lý cho doanh nghiệp, do người thành lập doanh nghiệp (chủ doanh nghiệp tư nhân, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập) thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Đăng ký kinh doanh liên quan đến việc triển khai các điều kiện kinh doanh ở Việt Nam như một phương thức để gia nhập thị trường.

Ở hầu hết các nước, thành lập doanh nghiệp là quyền và do đó, thủ tục đăng ký kinh doanh được tiếp cận như một thủ tục để xác lập tư cách pháp lý thông qua hệ thống thông tin của người thành lập doanh nghiệp cung cấp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Đối với những ngành nghề, lĩnh vực nhà nước cần kiểm soát thì sẽ quy định cụ thể trong Luật để tránh tình trạng lạm dụng việc ban hành các điều kiện kinh doanh làm cản trở quyền thành lập của doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân, đồng thời có thể vi phạm các cam kết về tự do gia nhập thị trường.

Hoạt động đăng ký doanh nghiệp vô cùng quan trọng không chỉ cho doanh nghiệp thực hiện khởi sự doanh nghiệp, mà còn là cơ sở để Nhà nước quản lý hoạt động đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp. Do đó, để hoạt động đăng ký doanh nghiệp đạt hiệu quả và đảm bảo lợi ích cho các chủ thể, đòi hỏi cần phải có nhiều giải pháp để hoàn thiện trong công tác đăng ký doanh nghiệp. Theo quy định hiện hành đăng ký doanh nghiệp là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI QUẢNG BÌNH

2.1. Thực trạng pháp luật về đăng ký kinh doanh

2.1.1. Các quy định về điều kiện đăng ký kinh doanh

2.1.1.1. Quyền thành lập doanh nghiệp và nghĩa vụ thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp

Pháp luật Việt Nam hiện hành quy định hai trường hợp đăng ký kinh doanh là: Đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

Về đăng ký thành lập mới doanh nghiệp, theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật¹. Điều đó có nghĩa là thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật là quyền của cá nhân, tổ chức và được Nhà nước bảo hộ².

2.1.1.2. Lựa chọn loại hình doanh nghiệp và chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân. Do đó, về nguyên tắc, người thành lập doanh nghiệp được toàn quyền lựa chọn loại hình doanh nghiệp mà mình thích và có nhiều kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm quản lý, điều hành. Pháp luật Việt Nam giới hạn quyền lựa chọn loại hình doanh nghiệp do đặc thù loại hình doanh nghiệp.

2.1.1.3. Lựa chọn tên doanh nghiệp

Mỗi một doanh nghiệp khi thành lập đều gắn với một cái tên. Tên doanh nghiệp thường do chủ doanh nghiệp đặt. Tuy nhiên, pháp luật quy định các

¹ Khoản 1 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.

² Khoản 1 Điều 5 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 4/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

nguyên tắc đặt tên cho doanh nghiệp và bắt buộc mọi doanh nghiệp phải tuân thủ.

2.1.1.4. Ngành nghề kinh doanh

Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, khi thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc khi đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2.1.1.5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2.1.2. Các quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh

Luật Doanh nghiệp quy định trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh bao gồm các bước:

Bước 1: Người thành lập doanh nghiệp chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Bước 2: Cơ quan đăng ký kinh doanh thẩm tra hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh tại tỉnh Quảng Bình

2.2.1. Kết quả đạt được từ thực tiễn áp dụng pháp luật về đăng ký kinh doanh tại Tỉnh Quảng Bình

Tỉnh Quảng Bình bước vào thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh kinh tế thế giới dần phục hồi, các quốc gia đẩy mạnh tiêm vắc xin phòng dịch COVID-19 và đã đạt được kết quả ban đầu, các nước phát triển dần mở cửa trở lại. Các nền kinh tế lớn trên thế giới như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU dự báo đạt mức tăng trưởng khá nhờ nỗ lực tiêm vắc xin và ban hành những gói cứu trợ nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi, giá cả hàng hóa thế giới có xu hướng tăng, lạm phát, rủi ro tài chính gia tăng ở một số nền kinh tế lớn, ảnh hưởng đến đầu tư, sản xuất và xuất, nhập khẩu.

2.2.2. Những tồn tại, bất cập từ thực tiễn áp dụng pháp luật về đăng ký kinh doanh tại Tỉnh Quảng Bình và nguyên nhân

2.2.2.1. Bất cập liên quan đến quản lý đăng ký ngành nghề kinh doanh

Quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành không ghi ngành nghề kinh doanh trong Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, chủ thể kinh doanh vẫn phải đăng ký ngành nghề kinh doanh theo mã ngành cấp IV trong Hệ thống ngành, nghề kinh tế Việt Nam theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Trên thực tế, hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam hiện nay vẫn chưa bao quát hết tất cả các ngành kinh tế.

2.2.2.2. Bất cập về thủ tục hành chính

Một số thủ tục hành chính không còn phù hợp, không cần thiết, tạo ra gánh nặng chi phí và làm chậm quá trình gia nhập thị trường. Theo quy định tại Điều 32 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “*Doanh nghiệp sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phải thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục và phải nộp phí theo quy định*”.

2.2.2.3. Bất cập về phiếu lý lịch tư pháp

Theo khoản 4 Điều 2 Luật lý lịch tư pháp năm 2009 quy định “*Phiếu lý lịch tư pháp là phiếu do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp có giá trị*

chứng minh cá nhân có hay không có án tích, bị cấm hay không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản”.

2.2.2.4. Bất cập về đặt tên doanh nghiệp

Hiện nay chưa có quy định rõ ràng về đặt tên doanh nghiệp. Tại Điều 38 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định cấm “*Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc khi đặt tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh*”. Ngày 01/10/2014, Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch ban hành Thông tư số 10/2014/TT-BVHTTDL hướng dẫn đặt tên doanh nghiệp phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Tuy nhiên, những quy định cũng chưa rõ, còn mơ hồ, khó xác định trên thực tế. Quy định này mang tính nguyên tắc, chưa rõ ràng, nội hàm của “văn hóa”, “đạo đức” và “thuần phong mỹ tục” là vô cùng đa dạng và khó có sự thống nhất chung.

2.2.2.5. Bất cập trong hiểu và áp dụng quy định 'hồ sơ hợp lệ' trong đăng ký doanh nghiệp

Ở khía cạnh lịch sử, kể từ khi Luật Doanh nghiệp năm 2014 được ban hành, nhà nước đã có những quy định khá thông thoáng về thủ tục thành lập và thay đổi đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, tháo gỡ hầu hết các “nút thắt” về sự phức tạp, phiền hà trong hoạt động đăng ký kinh doanh.

2.2.2.6. Bất cập trong quy định về kê khai địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng kí thành lập doanh nghiệp

Trụ sở giao dịch của doanh nghiệp không hẳn chỉ là một địa chỉ để các khách hàng đến giao dịch, đây còn là nơi tập trung hệ thống các cơ quan đầu não của doanh nghiệp.

Tiểu kết Chương 2

Đăng ký kinh doanh là một thủ tục hành chính hợp pháp hóa sự ra đời của một doanh nghiệp, thông qua đó, Nhà nước thừa nhận và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp trong quan hệ kinh doanh và ghi nhận về mặt pháp lý sự tồn tại độc lập của một chủ thể kinh doanh. Việc đăng ký kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, giúp Nhà nước thiết lập trật tự trong hoạt động kinh doanh và tạo môi trường kinh doanh đầu tư lành mạnh. Đây là một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. Thông qua việc đăng ký kinh doanh, công tác quản lý đăng kí kinh doanh đối với các doanh nghiệp được thực hiện: Các thông tin cần thiết về doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ghi vào sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ, xác định các doanh nghiệp nào đủ điều kiện để hoạt động và loại bỏ những chủ thể không đủ tư cách pháp lý để tham gia kinh doanh. Các khách hàng hay đối tác kinh doanh muốn có quan hệ với doanh nghiệp có thể thông qua đăng ký kinh doanh để bước đầu nắm bắt được thông tin cần thiết về doanh nghiệp. Hoạt động đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã đạt được những thành tựu, nhưng cũng tồn tại những hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu khắc phục để thúc đẩy quyền thành lập doanh nghiệp và nhiều doanh nghiệp được thành lập, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh

3.1.1. *Đảm bảo quyền tự do kinh doanh như một công cụ bảo vệ quyền con người*

Quyền tự do kinh doanh là một trong những quyền kinh tế của con người. Khi nói tới tự do kinh doanh là đề cập tới³: (i) Quyền sở hữu tư nhân; giá cả được xác định bởi các lực lượng thị trường; khả năng gia nhập và rời khỏi thị trường; quy tắc pháp luật hiệu quả hay quy định mang tính kinh tế để đảm bảo cạnh tranh; (ii) Tự do tài chính mang lại bởi khả năng chuyển đổi tiền tệ, ổn định giá trị tiền tệ, sự độc lập của ngân hàng trung ương và thị trường tài chính; (iii) Thuế thấp và thị trường lao động linh hoạt.

3.1.2. *Đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng*

Môi trường kinh doanh là tổng thể các yếu tố, các nhân tố (bên ngoài và bên trong) vận động tương tác lẫn nhau, tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Xuất phát từ quan niệm này, có thể coi môi trường kinh doanh là giới hạn không gian mà ở đó doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Yếu tố thể chế, chính trị, pháp luật là một trong những nội dung tác động đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1.3. *Đảm bảo tính phù hợp các cam kết từ điều ước quốc tế và các hiệp định thương mại song phương và đa phương*

Trong thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa tập trung (năm 1978), Việt Nam đã tham gia vào Hội đồng tương trợ kinh tế (khối SEV hoặc Council of Mutual

³ Macedo, J.B.D., Martins, J.O., and Pereira, L.B. (2007). "How Freedoms interact with globalization", *In conference on globalization and democracy*, Princeton University, September, 27-28, p.7.

Economic Assistance –COMECON) – một hình thức hỗ trợ thương mại và ngoại thương giữa các nước thuộc khối xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, quan hệ này không mang tính cạnh tranh kinh tế thuần túy, ít nhiều bị ảnh hưởng bởi các quan hệ chính trị, tính mệnh lệnh, hỗ trợ cao, được điều chỉnh bằng các biện pháp hành chính là chủ yếu (giấy phép xuất – nhập khẩu, yêu cầu hạn ngạch cụ thể, chế độ tỷ giá riêng...), do đó làm méo mó bản chất thương mại của các quan hệ này⁴.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh

3.2.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về điều kiện đăng ký kinh doanh

3.2.1.1. Hoàn thiện quy định về quyền lựa chọn ngành nghề kinh doanh

Từ những phân tích trên, Tác giả luận văn cho rằng, cần rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan tới điều kiện kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong một số luật và văn bản hướng dẫn thi hành như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, ... theo hướng tạo quy định rõ ràng, thuận lợi cho đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp.

3.2.1.2. Ghi nhận và bảo đảm thực hiện quyền tự do lựa chọn hình thức, cách thức huy động vốn

Bảo đảm sự đồng bộ giữa ghi nhận quyền tự do kinh doanh và đảm bảo thực thi quyền, tránh tình trạng pháp luật ghi nhận quyền nhưng yếu về mặt đảm bảo cho các chủ thể thực thi quyền. Ngoài ra, cần đổi mới tư duy lập pháp theo hướng “mở” và “linh động” đồng hành cùng các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đối với những vấn đề mới cần hình thành cơ chế quản lý thử nghiệm (Sandbox).

3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh

Thứ nhất, tăng cường sự phối kết hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh

⁴ Trung tâm WTO, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, *Báo cáo nghiên cứu tự do thương mại quốc tế ở Việt Nam*, tr. 8, truy cập ngày 12/1/2018 tại địa chỉ http://www.trungtamwto.vn/sites/default/files/wtocenter/attachments/nguyen_cuu_tmqt.pdf.

Thứ hai, rút ngắn, đơn giản hóa quy trình đăng ký kinh doanh

Thứ ba, đào tạo nguồn nhân lực cho cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh

Thứ tư, thường xuyên rà soát các văn bản pháp luật chuyên ngành và pháp luật liên quan trong quá trình thực hiện

Thứ năm, hoàn thiện mạng thông tin trên toàn quốc, triển khai tới 63 tỉnh thành;

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh

3.3.1. Nâng cao năng lực của cơ quan đăng ký kinh doanh

Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể được hiểu là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các tổ chức cá nhân

3.3.2. Mở rộng hình thức đăng ký kinh doanh qua mạng

Thay đổi đăng ký kinh doanh qua mạng là hình thức thực hiện thủ tục hành chính online khi doanh nghiệp có sự thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh hoặc thay đổi các nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Luật Doanh nghiệp 2020, có hiệu lực từ 01/01/2021 đã thay đổi về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

3.3.3. Cung cấp thông tin về thủ tục thành lập doanh nghiệp

Việc tìm hiểu về thông tin đối tác, khách hàng có ý nghĩa quan trọng để các chủ thể kinh doanh quyết định đàm phán và đi đến thỏa thuận. Do đó, khi một doanh nghiệp được thành lập, thông tin cơ bản của doanh nghiệp đó bao gồm tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, tên người đại diện theo pháp luật, mẫu dấu của doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sẽ được công bố công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tiểu kết chương 3

Trong điều kiện nền kinh tế mở Việt Nam, trong đó có việc xuất hiện các mô hình kinh doanh mới (như kinh tế chia sẻ) hay các hình thái tài sản mới xuất hiện như tài sản số, đòi hỏi các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh cần phải được tiếp tục sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Các giải pháp được đề cập trong Chương này giúp khắc phục những hạn chế, bất cập đã chỉ ra ở Chương 2, đồng thời, những giải pháp pháp lý này được xem là các gợi ý chính sách, kiến nghị lập pháp có giá trị giúp cho việc cải cách thủ tục đăng ký kinh doanh theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Có thể khẳng định, đổi mới tư duy lập pháp theo hướng “mở” và “linh động” đồng hành cùng các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đối với những vấn đề mới cần hình thành cơ chế quản lý thử nghiệm. Thực hiện cơ chế khung pháp lý thử nghiệm (Regulatory Sandbox) cho việc triển khai và ứng dụng các công nghệ mới trong mô hình kinh tế chia sẻ, trong đó, lưu ý nói lỏng các điều kiện kinh doanh truyền thống, hạ thấp các rào cản về gia nhập thị trường đối với các starts-ups... để các doanh nghiệp hoạt động thử nghiệm, dần dần hoàn thiện công nghệ và đáp ứng các yêu cầu quản lý.

KẾT LUẬN

Đăng ký kinh doanh là thủ tục pháp lý quan trọng trong việc xác lập tư cách pháp lý cho doanh nghiệp, đồng thời để khắc phục những sai sót trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Chẳng hạn, việc đặt tên doanh nghiệp trùng hoặc dễ gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký có chiều hướng gia tăng ở tất cả các tỉnh. Thông thường, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh không chỉ tìm kiếm địa bàn, bạn hàng, ký kết hợp đồng và tiêu thụ sản phẩm trên phạm vi một địa phương, mà luôn muốn mở rộng phạm vi hoạt động cả trong và ngoài nước, nhưng nếu không quản lý được việc đặt tên cho các doanh nghiệp, thì sẽ gây ra tình trạng nhầm lẫn và trùng lặp, gây ảnh hưởng đến các chủ thể kinh doanh, đến nhà đầu tư và người tiêu dùng. Các doanh nghiệp, các nhà đầu tư khi lập hồ sơ đăng ký kinh doanh không biết tìm ở đâu để kiểm tra tên doanh nghiệp của mình có bị trùng hay nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp khác đã đăng ý hay chưa.

Ngoài ra, thủ tục đăng ký kinh doanh là cơ sở cho việc quản lý việc công khai hoá sự ra đời của doanh nghiệp. Theo quy định của pháp luật, sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải công khai hoá sự ra đời của mình thông qua việc đăng báo công khai trên mạng thông tin doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc trên một tờ báo (báo viết hoặc báo điện tử) trong ba số liên tiếp. Nhưng thực tế, có nhiều doanh nghiệp không thực hiện quy định này. Trong khi đó, Luật Doanh nghiệp lại không có quy định về việc quản lý hoạt động đăng báo công khai cũng như chưa quy định cơ quan nào có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc đăng báo công khai của các doanh nghiệp. Do vậy, chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ để thực hiện quản lý đối với hoạt động này.

Đối với tỉnh Quảng Bình, do đặc thù của vị trí pháp lý, tiềm năng phát triển, việc thu hút đầu tư thông qua việc cải cách thủ tục thành lập doanh nghiệp sẽ giúp tỉnh nhanh chóng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số bất cập, hạn chế được chỉ ra cần phải được khắc phục để mục tiêu cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đạt được hiệu quả.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình, Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - hội tỉnh Quảng Bình năm 2021. Truy cập tại địa chỉ: <https://cucthongke.quangbinh.gov.vn/3cms/%5bthong-cao-bao-chi%5d-tinh-hinh-kinh-te---xa-hoi-nam-2021-tinh-quang-binh.htm>.
2. Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình, Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - hội tỉnh Quảng Bình năm 2022. Truy cập tại địa chỉ: [https://cucthongke.quangbinh.gov.vn/3cms/\[thong-cao-bao-chi\]-tinh-hinh-kinh-te---xa-hoi-nam-2022.htm](https://cucthongke.quangbinh.gov.vn/3cms/[thong-cao-bao-chi]-tinh-hinh-kinh-te---xa-hoi-nam-2022.htm).
3. Ngô Huy Cương, Dự án sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2005: Bình luận những vấn đề pháp lý chủ yếu, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, Số 13 (269)/tháng 07/2014, tr. 28.
4. Bùi Ngọc Cường, *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, sách chuyên khảo, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
5. Dreher, Axel; Gassebner, Martin; Siemers, Lars-H. R.(2010),"Globalization, economic freedom and human rights", *Discussion Papers, Center for European Governance and Economic Development Research*, No. 115, p.21.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
8. Đặng Quang Định, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, truy cập tại địa chỉ: <https://tapchiconsan.org.vn/kinh-te/-/2018/823673/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam.aspx> ngày 18/7/2021.

9. Gert Verschraegen (2002), “Human Rights and Modern Society: A Sociological Analysis from the Perspective of Systems Theory”, *Journal of Law and Society*, Vol.29, No.2, p.259.

10. Chu Thị Hoa & Onpun (2019), Sandbox: Cơ chế thử nghiệm áp dụng trong phạm vi hạn chế - kinh nghiệm quốc tế và một số gợi ý cho Việt Nam, Tạp chí *Nghiên cứu Lập pháp*, 2019, Số 15 (391), tr. 58-64.

11. Chu Thị Hoa, Kinh tế chia sẻ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và một số yêu cầu về xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Nghề luật số 7/2019*, tr. 24-31.

12. Chu Thị Hoa, *Fundraising through new channels – opportunities and legal challenges*, Vietnam Law & Legal forum Vol.26-No.303/2019, tr. 20-24.

13. Thu Hương, Giải mã các vụ ICO - nơi 1 startup có thể gọi vốn trăm triệu USD chỉ trong 30 phút, <http://cafef.vn/giai-ma-cac-vu-ico-noi-1-startup-co-the-goi-von-tram-trieu-usd-chi-trong-30-phut-20170913142246471.chn>, truy cập ngày 03/2/2021.

14. Macedo, J.B.D., Martins, J.O., and Pereira, L.B. (2007). “How Freedoms interact with globalization”, *In conference on globalization and democracy*, Princeton University, September, 27-28, p.7.

15. Vũ Văn Mẫu, Lê Đình Chân, Lưu Văn Bình, Hồ Thới Sang, *Tiểu từ điển Luật và Kinh tế*, từ sách đại học soạn riêng cho tân sinh viên theo đúng chương trình luật khoa cử nhân năm thứ nhất (các Ban A và B), Saigon 1973-1974.

16. Phạm Duy Nghĩa, *Chuyên khảo luật kinh tế*, chương trình sau đại học, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2004.

17. Phạm Duy Nghĩa, *Giáo trình Luật Kinh tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2013.

18. Mai Hồng Quỳ, *Tự do kinh doanh và vấn đề bảo đảm quyền con người ở Việt Nam*, sách chuyên khảo, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2012.

19. Richard Stone (2010), *Textbook on Civil Liberties and Human Rights (8th Edition)*, Oxford University Press, p.15.

20. Lê Trung Sơn, Bất cập về quy định 'hồ sơ hợp lệ' trong đăng ký doanh nghiệp - Thực tiễn và giải pháp, truy cập ngày 15/09/2021 tại địa chỉ: <https://lsvn.vn/bat-cap-ve-quy-dinh-ho-so-hop-le-trong-dang-ky-doanh-nghiep-thuc-tien-va-giai-phap1631705975.html>.

21. Tạp chí Bitcoin Online, IEO, ICO, STO và bây giờ là IDO – Đây là cách gọi vốn cho các công ty Crypto vào năm 2019? <https://www.tapchibitcoin.vn/ieo-ico-sto-va-bay-gio-la-ido-dau-la-cach-goi-von-cho-cac-cong-ty-crypto-va-o-nam-2019.html>, truy cập ngày 03/2/2021.

22. Tạp chí Tài chính điện tử, 10 vụ gọi vốn bằng tiền ảo lớn nhất năm 2017, <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/10-vu-goi-von-bang-tien-ao-lon-nhat-nam-2017-133974.html>, truy cập ngày 03/2/2021.

23. Nguyễn Thị Hoa Tâm, *Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động một trong những quyền tự do kinh doanh của người sử dụng lao động*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 9/2012, tr. 42 – 48.

24. Trung tâm WTO, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, *Báo cáo nghiên cứu tự do thương mại quốc tế ở Việt Nam*, tr. 8, truy cập ngày 12/1/2018 tại địa chỉ http://www.trungtamwto.vn/sites/default/files/wtocenter/attachments/nghien_cuu_tmqt.pdf.

25. Trung tâm WTO, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, *Báo cáo nghiên cứu tự do thương mại quốc tế ở Việt Nam*, tr. 8; truy cập ngày 30/05/2019 tại địa chỉ: http://www.trungtamwto.vn/sites/default/files/wtocenter/attachments/nghien_cuu_tmqt.pdf

26. Lê Xuân Thủy, Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong bối cảnh mới, truy cập tại địa chỉ: <https://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-va-o-cuoc-song/phat-trien-doi-ngu-doanh-nhan-viet-nam-trong-boi-can-moi-136050> ngày 11/10/2021.

27. Lê Văn Tranh, Thương nhân theo pháp luật Việt Nam, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp* số 13(413)/7/2020. Truy cập tại địa chỉ: <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210588>.

28. Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, *Từ điển luật học*, Nxb. Tư pháp và Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2006.

29. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2010